

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cửa Đạt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 152/BC-SNNMT ngày 04/6/2025 và Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3 tại Tờ trình số 134/TTr-BTL3-CNCD ngày 19/5/2025 (kèm theo Phương án) về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cửa Đạt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cửa Đạt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa năm 2025, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

1.1. Hồ chứa nước Cửa Đạt:

- Là hồ điều tiết năm; công trình cấp quan trọng đặc biệt.

- Nhiệm vụ công trình: Tạo nguồn nước tưới ổn định cho 86.862 ha đất canh tác (trong đó, Nam sông Chu là 54.043 ha và Bắc sông Chu - Nam sông Mã là 32.831 ha); giảm lũ với tần suất 0,6%, bảo đảm mực nước tại trạm Thủy văn Xuân Khánh (xã Xuân Hồng) không vượt quá (+13.71) m tương ứng lũ lịch sử năm 1962; cấp nước cho công nghiệp và sinh hoạt với lưu lượng 7,715 m³/s, kết hợp phát điện với công suất lắp máy N = 112 MW (trong đó: nhà máy thủy điện

Cửa Đạt nằm trong cụm đầu mối đập chính có công suất lắp máy 97 MW và nhà máy thủy điện Dốc Cáy có công suất lắp máy 15 MW); bổ sung nước mùa kiệt cho hạ du để đảm bảo, cải tạo môi trường sinh thái với lưu lượng $Q = 30,42 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Diện tích lưu vực: 5.938 km^2 .

- MNDBT: $\nabla(+110.00) \text{ m}$, ứng với $W_{BT} = 1.062,39 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNLTk ($P = 0,6\%$): $\nabla(+117.64) \text{ m}$, ứng với $W_{MNLTk 0,6\%} = 1.317,21 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNLTk ($P = 0,1\%$): $\nabla(+119.05) \text{ m}$, ứng với $W_{MNLTk 0,1\%} = 1.366,13 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNLKT ($P = 0,01\%$): $\nabla(+121.33) \text{ m}$, ứng với $W_{MNLKT 0,01\%} = 1.450 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNC: $\nabla(+73.00) \text{ m}$, ứng với $W_C = 268,69 \times 10^6 \text{ m}^3$.

1.2. Cụm công trình đầu mối đập chính Cửa Đạt:

- Đập chính dài 987,13 m; chiều rộng mặt đập $B = 10 \text{ m}$; chiều cao đập lớn nhất $H_{\max} = 118,75 \text{ m}$; cao trình đỉnh đập $(+121.30) \text{ m}$; cao trình đỉnh tường chắn sóng $(+122.50) \text{ m}$.

- Tràn xả lũ: Tràn xả mặt 5 cửa, kích thước mỗi cửa (b x h) = $(11 \times 17) \text{ m}$; cao trình ngưỡng tràn $(+97.00) \text{ m}$; lưu lượng $Q_{0,6\%} = 3.400 \text{ m}^3/\text{s}$, $Q_{0,1\%} = 8.200 \text{ m}^3/\text{s}$, $Q_{0,01\%} = 11.594 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Tuy nèn dài 802,3 m, đường kính $\Phi = 9 \text{ m}$; cao độ ngưỡng $(+30.00) \text{ m}$; lưu lượng xả lớn nhất $Q_{1\%} = 1.230 \text{ m}^3/\text{s}$ (đã hoành triệt).

- Nhà máy thủy điện: Công suất lắp máy 97 MW, gồm 2 tổ máy.

1.3. Cụm đầu mối Dốc Cáy:

- Đập phụ dài 242,3 m; chiều rộng mặt đập $B = 6 \text{ m}$; chiều cao đập $H_{\max} = 20,8 \text{ m}$; cao trình đỉnh $(+122.30) \text{ m}$.

- Kênh dẫn thượng lưu dài 1.358 m, kích thước (b x h) = $(2,8 \times 3,8) \text{ m}$; lưu lượng thiết kế $Q_{tk} = 36,66 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Tuynel dài 376,8 m, đường kính $\Phi = 3 \text{ m}$, đoạn chuyển tiếp và kênh hở dài 128,6 m; lưu lượng xả $Q_{tk} = 36,66 \text{ m}^3/\text{s}$, $Q_{kt} = 40 \text{ m}^3/\text{s}$.

1.4. Cụm đầu mối Hón Can:

- Đập phụ dài 357 m; chiều rộng mặt đập $B = 6 \text{ m}$; chiều cao đập lớn nhất $H_{\max} = 37,5 \text{ m}$; cao trình đỉnh $(+122.50) \text{ m}$.

- Công trình thoát lũ suối Bọng:

+ Cổng điều tiết: Chiều dài cổng 101 m, kích thước (b x h) = $(1 \times 1,5) \text{ m}$; cao trình ngưỡng $(+96.00) \text{ m}$; lưu lượng thiết kế $Q_{tk} = 18,6 \text{ m}^3/\text{s}$.

+ Kênh thoát lũ kết hợp tưới: Chiều dài (kể cả cổng điều tiết) $L = 1.076 \text{ m}$; lưu lượng thiết kế $Q_{tk} = 11,5 \text{ m}^3/\text{s}$.

+ Đập dâng: Chiều dài phần đập (kể cả cổng điều tiết) 237 m; cao trình đỉnh đập $(+108.00) \text{ m}$; chiều cao đập lớn nhất $H_{\max} = 11,8 \text{ m}$.

+ Tràn xả lũ: Chiều rộng tràn $B = 75 \text{ m}$; cao độ ngưỡng tràn $(+106.38) \text{ m}$.

1.5. Cụm đầu mối Bản Trác:

Đập phụ: Chiều dài đoạn I là 85 m, đoạn II là 36,4 m; cao trình đỉnh đập (+121.70) m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+122.00) m.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối:

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa, lũ:

Theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 và Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 3944/QĐ-BNN-TCTL ngày 16/9/2014.

2.3. Các cấp báo động mực nước chống lũ hồ:

- Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+105.00)$ m.
- Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+110.50)$ m.
- Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+115.00)$ m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra; biện pháp xử lý; vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

(Chi tiết theo Phương án kèm theo Báo cáo thẩm định số 152/BC-SNNMT ngày 04/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập:

3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.
- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.
- Xây dựng phương án sơ tán dân cư nhanh chóng, triệt để, bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân.

3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp 1: Xả lũ hồ Cửa Đạt với tần suất lũ thiết kế $P = 0,6\%$, mực nước hồ trước khi lũ đến đang ở cao trình (+105.00) m, mực nước sông ở mức báo động III (mực nước tại Giàng +6.50 m).
- Trường hợp 2: Xả lũ hồ Cửa Đạt với tần suất lũ thiết kế $P = 0,1\%$, mực nước hồ trước khi lũ đến đang ở mực nước dâng bình thường (+110.00) m, mực nước sông ở mức báo động III (mực nước tại Giàng +6.50 m).
- Trường hợp 3: Xả lũ hồ Cửa Đạt với tần suất lũ kiểm tra $P = 0,01\%$, mực nước hồ trước khi lũ đến đang ở mực nước dâng bình thường (+110.00) m, mực nước sông ở mức báo động III (mực nước tại Giàng +6.50 m).
- Trường hợp 4: Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập (đập chính hoặc Dốc Cáy hoặc Hòn Can hoặc Bản Trác) tính với lũ thiết kế $P = 0,1\%$.

- Trường hợp 5: Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập (đập chính hoặc Đốc Cáy hoặc Hón Can hoặc Bản Trác) tính với lũ kiểm tra $P = 0,01\%$.

3.3. Phương án xử lý các tình huống:

(Chi tiết theo Phương án kèm theo Báo cáo thẩm định số 152/BC-SNNMT ngày 04/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

3.4. Phân giao nhiệm vụ:

3.4.1. Văn phòng thường trực Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh:

Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ để tham mưu kịp thời cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (PCTT, TKCN và PTDS) tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) hệ thống thủy lợi Cửa Đạt triển khai Phương án đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối và sơ tán dân ở khu vực hạ lưu khi có các tình huống xảy ra.

3.4.2. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN hệ thống thủy lợi Cửa Đạt:

- Chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng Quân đội, Công an, Bộ đội Biên phòng (theo phương án hiệp đồng) tổ chức thực hiện việc tuần tra, ứng cứu và xử lý các sự cố xảy ra tại công trình đầu mối, đảm bảo an toàn cho công trình trong mùa lụt bão năm 2025.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước, lưu lượng về hồ, lưu lượng xả lũ, báo cáo thường xuyên về Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh để quyết định các biện pháp xử lý kịp thời, đặc biệt là việc sơ tán dân khu vực hạ lưu.

3.4.3. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa:

Chịu trách nhiệm dự báo, cảnh báo, tính toán và cung cấp số liệu mưa, lũ kịp thời, chính xác để UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh có căn cứ ra lệnh báo động khẩn cấp và triển khai sơ tán dân.

3.4.4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

Bố trí lực lượng, phương tiện để tham gia xử lý sự cố công trình đầu mối hồ Cửa Đạt (theo phương án hiệp đồng) và hỗ trợ sơ tán dân khi có lệnh. Chuẩn bị, tổ chức bắn pháo hiệu và kéo còi báo động tại khu vực công trình đầu mối khi có lệnh.

3.4.5. Công an tỉnh:

Chuẩn bị lực lượng, phương tiện giúp dân sơ tán khi có lệnh; đồng thời, đảm bảo an ninh trật tự trong vùng sơ tán (kể cả nơi đi và nơi đến).

3.4.6. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3 (Ban 3) và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị chuyên ngành phối hợp với các huyện, thành phố tổ chức tuần tra, canh gác và xử lý các sự cố về đê điều, hồ đập trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo vệ sinh môi trường và quản lý chất thải sau thiên tai.

3.4.7. Sở Xây dựng:

Chuẩn bị và chịu trách nhiệm đáp ứng đầy đủ các phương tiện phục vụ việc sơ tán, cứu hộ dân theo lệnh điều động của UBND tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh.

3.4.8. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh tổ chức đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống, đặc biệt là khu vực hồ chứa nước Cửa Đạt. Chuẩn bị sẵn sàng hệ thống thông tin liên lạc dự phòng để làm nhiệm vụ khi được điều động, phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh và Lãnh đạo tỉnh.

3.4.9. Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII:

Điều động các loại vật tư, trang thiết bị dự trữ Quốc gia để hỗ trợ cho công tác sơ tán dân khi có yêu cầu và được sự chỉ đạo của Nhà nước.

3.4.10. Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa và các cơ quan thông tin đại chúng:

Chịu trách nhiệm thông tin kịp thời diễn biến mưa, lũ và các chỉ đạo khẩn cấp của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh để các cấp chính quyền và nhân dân biết, chủ động phòng tránh.

3.4.11. Các Sở: Y tế, Công Thương, Tài chính, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và các cơ quan có liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, thành phố để đảm bảo các nhu yếu phẩm cần thiết, cung cấp đủ cơ sở thuốc, dụng cụ y tế, hóa chất để xử lý nước sạch, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, cứu đói,... cho người dân phải sơ tán và ổn định đời sống nhân dân.

3.4.12. UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trong vùng bị ảnh hưởng:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến từng xã, phường, thị trấn và từng xã, phường, thị trấn phải có trách nhiệm phổ biến đến từng gia đình để xây dựng phương án cụ thể cho từng địa phương khi có tình huống xả lũ vượt tần suất thiết kế, tình huống vỡ đập và phương án phòng tránh lũ, quy định hiệu lệnh báo động với các tình huống, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, từng tổ dân phố để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo phương án đảm bảo có hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung phương án sơ tán dân trên địa bàn huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn thật chi tiết, cụ thể và có tính khả thi cao nhất, đề phòng hồ chứa nước Cửa Đạt xảy ra sự cố nghiêm trọng.

- Thông báo và quán triệt Phương án đến tận chính quyền cấp thôn, xã và quần chúng nhân dân biết để chủ động ứng phó khi có sự cố xảy ra trong mùa

mưa, lũ năm 2025, với tinh thần “*Chủ động tự cứu lấy mình trước khi được Nhà nước đến cứu*”.

- Tổ chức chuẩn bị các điều kiện đảm bảo theo Phương án đã lập để sẵn sàng thực hiện khi có các tình huống xảy ra.

- Tổ chức triển khai thực hiện Phương án khẩn trương, nghiêm túc khi có lệnh của UBND tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sau khi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cửa Đạt được phê duyệt, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN hệ thống thủy lợi Cửa Đạt phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các huyện: Ngọc Lặc, Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Thường Xuân, Triệu Sơn, Yên Định, Vĩnh Lộc và thành phố Thanh Hóa phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi phương án đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết; đồng thời, tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo:

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các huyện, thành phố vùng hạ du hồ chứa nước Cửa Đạt (Ngọc Lặc, Thiệu Hóa, thành phố Thanh Hóa, Thọ Xuân, Thường Xuân, Triệu Sơn, Yên Định, Vĩnh Lộc):

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 13 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường - Chi cục Thủy lợi, Văn phòng thường trực Chỉ huy PCTT tỉnh:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 13 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo cáo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp:

3.1. Tại công trình:

Khi có tin dự báo xuất hiện bão, áp thấp nhiệt đới hoặc các hình thái thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực công trình và vùng hạ du, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCTT và TKCN hệ thống thủy lợi Cửa Đạt phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc sự phân công của Trưởng Ban. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp:

Khi có bão, lũ, các thành viên phải có mặt đầy đủ và thực hiện chức năng, nhiệm vụ cụ thể theo quy định, phân công của Trưởng Ban để tổ chức điều hành công tác có hiệu quả, bám sát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cửa Đạt đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán dân:

Đối với công trình hồ chứa nước Cửa Đạt là công trình quan trọng đặc biệt

liên quan đến an ninh Quốc gia do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động ứng phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh như sau:

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra, phải đề phòng cứu hộ đề do mực nước sông lên cao thì thông báo bằng thông tin truyền thanh và các phương tiện liên lạc khác như: Ban Chỉ huy quân sự huyện Thường Xuân sẽ hú còi từng hồi tại 2 địa điểm, Ban 3 - Chi nhánh Khai thác công trình thủy lợi Cửa Đạt và thị trấn Thường Xuân, các địa phương nối tiếp nhau thổi tù và dứt đoạn, đánh trống, kèn,... theo hiệu lệnh khẩn cấp, đánh ngũ liên (*5 tiếng liên hồi*).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Ban Chỉ huy quân sự huyện Thường Xuân sẽ bắn pháo hiệu và hú còi liên hồi tại 2 địa điểm, Ban 3 - Chi nhánh Khai thác công trình thủy lợi Cửa Đạt và thị trấn Thường Xuân, các địa phương nối tiếp nhau thổi tù và rúc liên khúc, đánh trống, kèn, công, chiêng,... theo hiệu lệnh cực kỳ khẩn cấp, đánh tam liên (*3 tiếng liên hồi*).

- Đối với các địa phương ngoài việc trống, kèn, công, chiêng, thổi tù và phải kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

6. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, đề nghị Ban 3 có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 152/BC-SNNMT ngày 04/6/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Ngọc Lặc, Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Thường Xuân, Triệu Sơn, Yên Định, Vĩnh Lộc, thành phố Thanh Hóa; Chánh Văn phòng Văn phòng thường trực Chỉ huy PCTT tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN hệ thống thủy lợi Cửa Đạt; Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII; Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NNMT, TTPVHCC.
- } (để b/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang